

Số: /QĐ-UBND

Tân Uyên, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tân Uyên năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2146/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND huyện về Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tân Uyên giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 496/TTr-PNV ngày 06/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 của huyện Tân Uyên (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị; các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (B/c)
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Văn

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA HUYỆN TÂN UYÊN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Ủy ban
nhân dân huyện Tân Uyên)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả công tác CCHC. Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) của huyện Tân Uyên.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc UBND huyện đồng bộ, thông suốt và liên tục; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác cải cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên, cải cách TTHC và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm.

- Gắn với Chủ đề công tác năm của UBND huyện “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Cải cách hành chính huyện Tân Uyên thực hiện trên cơ sở 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đó là: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Chỉ tiêu

- Chỉ số PARINDEX của huyện trong 3 huyện, thành phố đứng đầu cấp huyện về công tác CCHC.

- Mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước của huyện (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 85%.

- Đề nghị chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tối thiểu 30% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, trong đó ưu tiên TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm xã hội, thuế, giáo dục, tư pháp, lao động để cung cấp DVC mức độ 3 và 4 được tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (Công DVCQG); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Trên 99% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Công DVCQG; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp được cấp danh tính điện tử.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Công DVCQG trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 30%; tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Công DVCQG đạt tối thiểu 30%;

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND huyện đạt 80%, đối với UBND cấp xã 70%; 100% hồ sơ, văn bản được gửi, nhận trên môi trường mạng tại các cấp chính quyền và các cơ quan của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc, trong đó có ít nhất 30% số cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến; 100% lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã được quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đầy đủ về công tác CCHC của huyện, đặc biệt là việc cải thiện, nâng cao các Chỉ số PARINDEX, SIPAS.

- 100% kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức và doanh nghiệp được tiếp nhận, xem xét và kịp thời xử lý theo quy định.

- 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra về vi phạm đất đai, xây dựng, tài chính được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

- Phấn đấu 90% các quyết định, kết luận sau thanh tra có hiệu lực pháp luật được thực hiện xong theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm vai trò của người đứng đầu: Công tác CCHC phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về CCHC được giao tại kế hoạch hàng năm của UBND huyện. Việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo chất lượng, cần được đầu tư nghiên cứu có tầm chiến lược; xác định rõ kết quả đối với từng nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của từng phòng, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ; trên cơ sở đó thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện để chấn chỉnh kịp thời hạn chế, thiếu sót.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của huyện được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.
- Từng bước thực hiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện hoặc ban hành mới một số chính sách, tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án trên địa bàn huyện.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực: tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; phân cấp, ủy quyền; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch, xây dựng; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công... để kịp thời phát hiện và đề nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.
- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Cắt giảm tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát năm 2022 (tối thiểu 30%).

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 60%, 55% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Rà soát, đánh giá, tổng hợp và hoàn thiện các quy trình, quy chế phối hợp giải quyết TTHC, công việc hành chính của các cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

+ Quy chế phối hợp thực hiện liên thông tập trung các TTHC các lĩnh vực: Tài nguyên - Môi trường, Thuế.

+ Quy trình nội bộ giải quyết TTHC của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

+ Quy trình nội bộ giải quyết công việc hành chính (không thuộc TTHC) của các cơ quan hành chính từ cấp huyện đến cấp xã.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm đúng yêu cầu quy định và lộ trình thực hiện tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch số 1379/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đồng thời triển khai thực hiện bảo đảm thời gian, hiệu quả nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đề nghị loại bỏ TTHC không cần thiết, rút ngắn thời gian và chi phí phát sinh trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền, đảm bảo kịp thời và hiệu quả theo tinh thần Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương (nếu có).

- Triển khai hiệu quả việc thực hiện quy định phân cấp quản lý nhà nước tại Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND UBND tỉnh.

- Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 (dự kiến mỗi năm đạt 2%/năm).

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị (*Sau khi có sự thay đổi văn bản pháp luật của cấp có thẩm quyền*).

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa huyện và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa huyện và địa phương; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, vị trí việc làm đối với cán bộ cấp xã. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng (*sau khi có hướng dẫn của Trung ương, của UBND tỉnh*).

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức, phê duyệt chức danh cán bộ cấp xã phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; đề xuất thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (*sau khi có hướng dẫn của trung ương, của UBND tỉnh*); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; tăng cường kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 gắn với việc thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức huyện Tân Uyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

Có 17% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm và đảm bảo từ 10% chi thường xuyên trở lên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ 9 điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang

tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư *(sau khi có hướng dẫn của trung ương, của UBND tỉnh)*.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm, đặc biệt là cấp xã.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Phối hợp với cấp có thẩm quyền trong việc tham mưu ban hành phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Chỉ tiêu

- 100% Công Dịch vụ công, Cổng thông tin một cửa điện tử cấp huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia. Tiến tới đồng bộ, liên thông hệ thống một cửa điện tử từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã *(sau khi có hướng dẫn của trung ương, của UBND tỉnh)*.

- 80% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% hệ thống báo cáo của huyện được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý *(sau khi có hướng dẫn của trung ương, của UBND tỉnh)*.

- Đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực (*sau khi có hướng dẫn của trung ương, của UBND tỉnh*).

- Thực hiện tốt các chỉ số cấp huyện để nâng cao chỉ số xếp hạng Chính quyền số trong bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, tập trung vào một số nội dung như: Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong huyện, trong tỉnh.

- Xây dựng phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn chặt với cải cách hành chính. Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã theo đúng quy định; tiếp tục triển khai thuê dịch vụ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tập trung toàn tỉnh đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; tiếp tục triển khai thuê dịch vụ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tập trung đối với các đơn vị trường học trực thuộc; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị di động để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh các hệ thống thông tin, phần mềm trên địa bàn huyện theo quy định của UBND tỉnh; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Tuyên truyền tổ chức, cá nhân thực hiện Cổng dữ liệu của tỉnh, Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn) trong thực hiện thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện dịch vụ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tập trung nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân huyện, Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Chính phủ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia theo quy định của UBND tỉnh (theo quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh).

- Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia,

giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục duy trì và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 gắn với đơn giản hóa TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian gửi báo cáo và thời điểm chốt số liệu báo cáo CCHC Quý I, 6 tháng, quý III, báo cáo CCHC năm và các báo cáo chuyên đề CCHC

- Thời hạn UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) nhận báo cáo chậm nhất vào ngày 14 của tháng cuối kỳ báo cáo.

- Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14 tháng cuối kỳ của báo cáo (quý I: từ 15/12/2022 đến 14/3/2023; 6 tháng: từ 15/12/2022 đến 14/6/2023; quý III: từ 15/6/2023 đến 14/9/2023; năm: từ 15/12/2022 đến 14/12/2023).

Lưu ý: Nếu năm 2023, Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn về thực hiện chế độ báo cáo khác với chế độ trên thì UBND huyện có văn bản hướng dẫn sau.

2. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn

Xây dựng báo cáo CCHC quý I, 6 tháng, quý III, năm 2023 và thực hiện chế độ báo cáo, gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ để tổng hợp).

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Triển khai Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện và bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC, chú trọng thông tin tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo ít nhất 04 hình thức (tổ chức hội nghị tập huấn, đăng tải thông tin CCHC trên website của đơn vị, tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình, tọa đàm CCHC, qua các trang mạng xã hội zalo, facebook...) thông tin, tuyên truyền và tần suất tuyên truyền trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị thường xuyên liên tục (ít nhất 2 tuần/lần).

- Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị ít nhất 1 lần/năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao đảm bảo chất lượng và tiến độ, thời gian yêu cầu và định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, đồng thời đề xuất các giải pháp, kiến nghị khắc phục các nhiệm vụ chậm, muộn, không triển khai, không đảm bảo chất lượng về Văn phòng HĐND và UBND huyện (*theo hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND huyện*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên cổng (trang) thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và khuyến khích đăng tải trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật.

- Triển khai việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước thuộc UBND huyện, UBND cấp xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại, chính quy, chuyên nghiệp, thân thiện; thực hiện ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết TTHC.

- Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hình thức đột xuất, không báo trước; đảm bảo ít nhất 30% cơ quan, đơn vị được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm, trong đó chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại còn hạn chế sau kiểm tra.

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Phòng Nội vụ

Là cơ quan thường trực của UBND huyện về CCHC, có trách nhiệm:

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của huyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện kế hoạch triển khai đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Chỉ số cải cách hành chính); kế hoạch đo lường sự phục vụ hành chính của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Đề nghị UBND tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính đối với công chức tham mưu công tác cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành và triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện (quý I, 6 tháng, quý III, năm 2022).

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở nội dung phê duyệt tại Kế hoạch này, đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện việc theo dõi, cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng thông tin huyện, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chủ trì tham mưu UBND huyện ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Bộ phận một cửa cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định.

2.4. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, trọng tâm là việc gửi nhận văn bản điện tử; xử lý hồ sơ văn bản trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

2.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, tham mưu UBND huyện phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo về đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục công và thực hiện việc khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân trong dịch vụ giáo dục công.

2.7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm 2023 của UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tân Uyên năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết./.
